

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2026

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cúc

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 518/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; căn cước công dân số: 001189023162, cấp ngày 27/4/2021; hộ khẩu thường trú và trú tại: T, xã P, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình N1, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 001086046576, cấp ngày 09/5/2021; hộ khẩu thường trú và trú tại: T, xã P, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Đình N1: Ông Nguyễn Mạnh C - Luật sư thuộc Công ty L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình N1 kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, Hà Nội ngày 20/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống cùng gia đình anh N1 tại thôn T, chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính do anh N1 tụ tập ăn uống bạn bè, ngoại tình với người khác, chị đã nghe

được cuộc nói chuyện giữa chồng chị và một số phụ nữ khác (có file ghi âm gửi kèm theo). Từ tháng 10/2025, chị đưa các con về nhà bố mẹ để sinh sống cho đến nay. Từ khi mẹ con chị về nhà bố mẹ để sinh sống, anh N1 cũng không quan tâm, không có trách nhiệm với con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục nên yêu cầu được ly hôn với anh N1.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 04/02/2013, Nguyễn Ngọc Bảo O, sinh ngày 18/4/2015. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị đang làm giáo viên tại trường mầm non Đ, thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Chị đảm bảo được cuộc sống của con chung.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Tòa án, bị đơn – anh Nguyễn Đình N1 trình bày: Anh nhất trí với lời khai của chị N về quá trình đăng ký kết hôn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có hạnh phúc, anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị N.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 04/02/2013, Nguyễn Ngọc Bảo O, sinh ngày 18/4/2015. Ly hôn, anh mong muốn được nuôi dưỡng cháu Q hoặc cháu O và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm lái xe, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Anh cam đoan đảm bảo cuộc sống của con chung.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị N và anh N1 vẫn giữ ý kiến như đã trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung, chị N đề nghị Tòa án giao hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh N1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị N khai anh N1 có lối sống không lành mạnh, ngoại tình với nhiều người phụ nữ, không đủ tư cách đạo đức để nuôi con, thể hiện trong các file ghi âm chị mở tại phiên toà. Anh N1 xác nhận giọng nói trong file ghi âm chị N mở tại phiên toà là giọng nói của anh nhưng đó chỉ là cuộc gọi trên App trêu đùa, còn thực tế anh không ngoại tình. Anh N1 đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo O, anh không yêu cầu chị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có quan điểm:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N1 và chị N kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống, anh N1 đều hoàn thành nghĩa vụ của người chồng, người cha. Vợ chồng anh

chị phát sinh mâu thuẫn, chị N có đơn xin ly hôn, anh N1 đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N và anh N1 được ly hôn.

Về con chung: Anh N1 và chị N có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 04/02/2013, Nguyễn Ngọc Bảo O, sinh ngày 18/4/2015. Trong thời kỳ hôn nhân, anh N1 luôn hoàn thành nghĩa vụ của người cha. Thời gian chị N về nhà mẹ đẻ ở dẫn theo các con, anh N1 vẫn đóng tiền học cho con. Thái độ của các cháu với bố thay đổi khi cùng mẹ về ở nhà bà ngoại, các cháu có suy nghĩ không tốt về bố nên việc gắn kết giữa bố con không thành công. Chị N xuất trình tài liệu thể hiện mẹ đẻ chị N là bà X đồng ý cho chị N và các con ở cùng nhưng không có gì đảm bảo bà sẽ cho mẹ con chị N ở lâu dài. Thu nhập của chị N hiện không đủ nuôi hai con, anh N1 có nhà đất riêng, xe riêng, thu nhập hàng tháng đủ điều kiện nuôi con. Do đó, đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu của chị N xin nuôi hai con, đề nghị giao 01 con là cháu Bảo O cho anh N1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Toà án không xét.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị không xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về tình cảm: Xác định hôn nhân giữa chị N và anh N1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, Hà Nội ngày 20/02/2012 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2024, đã cắt đứt quan hệ tình cảm từ ngày 08/10/2025. Mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh N1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị N đề nghị giải quyết ly hôn, anh N1 đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh N1.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 04/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo O, sinh ngày 18/4/2015. Ly hôn, chị N đề nghị giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh N1 yêu cầu được nuôi 01 con chung, cả hai anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét đến điều kiện, khả năng nuôi con về mọi mặt của mỗi bên: Chị N có nơi ở và thu nhập ổn định (có tài liệu chứng cứ nộp kèm hồ sơ). Anh N1 trình bày làm lái xe và thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng (không có tài liệu nộp kèm). Ngoài ra, nội dung file ghi âm chị N cung cấp cho Toà án thể hiện anh N1 có những câu

chuyện không phù hợp đạo đức xã hội với những người phụ nữ khác. Hai con chung của anh chị còn nhỏ, cần được sự chăm sóc, dạy dỗ và yêu thương của bố mẹ đúng chuẩn mực và có đạo đức, đảm bảo cho các cháu được phát triển khỏe mạnh cả về thể chất và tinh thần. Bản thân hai cháu là con gái, đều có bản tự khai trường hợp bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ vì mẹ luôn là người quan tâm, chăm sóc hai cháu. Do đó, cần giao cháu Q và cháu O cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con với anh N1 do chị N không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ: Chị N và anh N1 cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm chị N nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là anh Nguyễn Đình N1, anh N1 cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình N1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh N1 và chị N chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do chị N phát hiện anh N1 phản bội chị, không chung thủy và có mối quan hệ không lành mạnh với nhiều người phụ nữ khác. Anh chị cắt đứt quan hệ tình cảm từ ngày 8/10/2025. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N1 và chị N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh N1 và chị N xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q sinh ngày 04/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo O sinh ngày 18/04/2015. Việc giao con cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét yêu cầu cùng xin được nuôi con của chị N và anh N1, điều kiện, khả năng nuôi con của mỗi bên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị N đang làm giáo viên tại trường mầm non Đ. Mức thu nhập bình quân là 12.000.000 đồng/tháng (có xác nhận của cơ quan nơi chị N công tác). Tại Toà

án, anh N1 trình bày là lái xe và thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng nhưng không có tài liệu chứng cứ kèm theo. Chị N và anh N1 có lời khai thống nhất, chị N là người chăm lo toàn bộ cho các cháu trong thời gian vợ chồng ly thân, anh N1 không cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N xuất trình nhiều file ghi âm. Anh N1 thừa nhận giọng nói trong file ghi âm này (chị N mở tại phiên tòa) là của anh, nội dung ghi âm thể hiện anh N1 có lối sống không lành mạnh, không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

Xét hai con chung của chị N và anh N1 còn nhỏ, cần được sự chăm sóc, dạy dỗ và yêu thương của bố mẹ đúng chuẩn mực đạo đức, đảm bảo cho các cháu được phát triển khỏe mạnh cả về thể chất và tinh thần. Cháu Q và cháu O đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn với lý do mẹ luôn là người quan tâm, chăm sóc hai cháu. Bản thân hai cháu là con gái, đang trong giai đoạn dậy thì rất cần sự chăm sóc của người mẹ (chị N là giáo viên). Về nhà ở, chị N và hai cháu hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ của chị, mẹ đẻ chị N có văn bản gửi Tòa án cho con gái và cháu ngoại mượn nhà ở không thời hạn (nộp kèm theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Q và cháu O cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển cả thể chất và tinh thần cho trẻ. Do chị N không yêu cầu anh N1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn cho anh N1 cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Đình N1 và xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình N1.

2. Về con chung:

2.1. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình N1 có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 04/02/2013; Cháu Nguyễn Ngọc Bảo O, sinh ngày 18/4/2015.

2.2. Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q và Nguyễn Ngọc Bảo O cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N1 cho đến khi chị Nguyễn Thị N có yêu cầu hoặc có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Anh Nguyễn Đình N1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Toà án không giải quyết.

4. Về công nợ: Toà án không giải quyết.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0017409 ngày 24/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình N1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- THADS T.p Hà Nội,
- UBND xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, T.p Hà Nội (nay là xã Phù Đổng, T.p Hà Nội) (Nơi đăng ký kết hôn ngày 20/02/2012)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương